

Số: /202x/TT-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 202x

Dự thảo

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị bể bơi

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị bể bơi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị bể bơi” (QCVN x:202x/BVHTTDL).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 202x
- Thông tư này quy định về an toàn đối với các thiết bị bể bơi lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Điều 3. Lộ trình áp dụng

1. Kể từ ngày .. tháng ... năm 202x, các sản phẩm thiết bị bể bơi khi nhập khẩu và sản xuất trong nước phải đáp ứng các quy định về kỹ thuật tại Mục 2 và Bảng 1 của QCVN x:202x/BVHTTDL trước khi lưu thông trên thị trường.

2. Sản phẩm, thiết bị bể bơi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, lặn tiếp tục được lưu thông trên thị trường cho đến ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Thể dục thể thao; Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- HDND các tỉnh/thành;
- UBND các tỉnh/thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VH,TT&DL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- **Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN);**
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh/thành;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Trang tin điện tử **www.tbt-mocst.vn**;
- Lưu: VT, KHCNMT, BT .380.

BỘ TRƯỞNG